TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75** /2026/HS-ST
Ngày: 11/03/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hường;**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: **Nguyễn Xuân Thuật**
Ông : **Đào H Dương**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tiến Dũng** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 , TP. Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thái Bình** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 03 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04 /2026/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30 /2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/QĐPT ngày 13/02/2026 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phùng Đức H**, sinh ngày: 01/01/2005, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam, CCCD số 001205007746; Nơi cư trú: thôn A, xã P, thành phố Hà Nội, trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không, Đảng, đoàn thể khác: không; Con ông: Phùng Văn T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1972; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2025; tạm giam từ ngày 24/4/2025 đến 27/10/2025 tại ngoại tại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*
+ Cháu Lê Ngọc A, sinh 02 / 4 / 2007
Địa chỉ: Thôn P, xã L, thành phố Hà Nội
(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1. Nguyễn Gia B, sinh năm 2007
HKTT: thôn Đ, xã O, thành phố Hà Nội.
2. Nguyễn Huyền T , sinh năm 2007
HKTT: thôn Đ, xã O, thành phố Hà Nội
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2024, Phùng Đức H (sinh năm: 2005) quen biết và có quan hệ yêu đương với Lê Ngọc A (sinh năm: 2007) qua mạng xã hội Facebook. Trong thời gian yêu nhau, H và A nhiều lần quan hệ tình dục đồng thuận, trong một số lần H sử dụng điện thoại Iphone 13 quay lại video, hình ảnh nhạy cảm của A.

Từ tháng 12/2024 đến tháng 4/2025, A nhiều lần vay của H tổng số tiền 6.340.000 đồng. Sau khi chia tay, H nhiều lần đòi tiền nhưng A không trả. Do bức xúc, ngày 08/5/2025, H cắt hình ảnh nhạy cảm của A từ video quan hệ tình dục rồi ghép, đăng lên Story Facebook nhằm đe dọa A để buộc trả tiền. Ngày 11/5/2025, H và A gặp nhau tại quán "Trà chanh Phố Huyện" để thỏa thuận việc trả nợ, A viết giấy cam kết nhưng sau đó xóa dữ liệu trong điện thoại của H và xé giấy cam kết. Cùng ngày, H tiếp tục đăng hình ảnh nhạy cảm của A lên Story Facebook để đe dọa. Lo sợ, A đã chuyển qua tài khoản 500.000 đồng cho H "đặt cọc" và hứa trả hết nếu H xóa các video.

Sau đó, H tiếp tục nhắn tin, đăng hình ảnh, bài viết trên Facebook bêu xấu A, kèm hình ảnh tin nhắn vay nợ, gắn thẻ trang "Trường THPT Quảng Oai" để nhiều người biết. Ngày 11/5/2025, khi Nguyễn Gia B (Sinh năm: 2007, trú tại: Xã O, Hà Nội) nhắn xin xem video, H đã gửi cho B 04 đoạn video quay cảnh A khỏa thân qua Facebook và Zalo, nhằm mục đích nhờ B và bạn bè gây sức ép buộc A trả nợ.

Sau khi nhận, B đã phát tán các video trên cho nhiều người, gồm Nguyễn Huyền T, Nguyễn Thu T, và cho một số người bạn xem trực tiếp. T tiếp tục gửi, chia sẻ các video vào nhóm chat "Tổ 3 văn minh học giỏi" (12 người) và các nhóm, cá nhân khác trong trường THPT Quảng Oai. Từ đó, các video tiếp tục bị lan truyền cho nhiều người, trong đó có bạn của A.

Ngày 16/5/2025, A phát hiện các video nhạy cảm bị phát tán, nhắn hỏi H nhưng H không trả lời. Ngày 18/5/2025, A đến Công an xã Vật Lại tố giác hành vi của H. Do xấu hổ, A đã uống thuốc tự tử, phải cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Ba Vì rồi chuyển Bệnh viện Bạch Mai điều trị.

Quá trình điều tra, các đối tượng Phùng Đức H, Nguyễn Gia B, Nguyễn Huyền T và những người liên quan đều khai nhận hành vi vi phạm phù hợp với chứng cứ thu thập được. H thừa nhận mục đích sử dụng hình ảnh, video nhạy cảm của A để đe dọa, ép buộc trả nợ, còn B và T thừa nhận việc phát tán, chia sẻ các video là sai trái và vi phạm pháp luật.

- Đối với chiếc usb lưu giữ 03 đoạn video có độ dài lần lượt là 00 phút 23 giây, 00 phút 33 giây, 00 phút 54 giây (là 03 đoạn video quay cảnh khỏa thân của Lê Ngọc A do Phùng Đức H gửi cho Nguyễn Gia B vào ngày 15/5/2025); chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 thu giữ của Nguyễn Gia B; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max thu giữ của Nguyễn Huyền T: Đề xuất ra Quyết định tách hành vi và tài liệu để tiếp tục điều tra làm rõ theo quy định.

- Đối với hành vi quan hệ tình dục giữa Phùng Đức H và Lê Ngọc A: Căn cứ tài liệu thu thập được xác định: Trong thời gian yêu nhau từ tháng 04/2024 đến tháng

04/2025, Phùng Đức H (là người trên 18 tuổi) và Lê Ngọc A (là người trên 16 tuổi) nhiều lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục đồng thuận với nhau. Do đó, hành vi của Phùng Đức H không cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" quy định tại Điều 145 BLHS.

- Đối với Nguyễn Gia B:

+ Mặc dù biết rõ Phùng Đức H sử dụng hình ảnh nhạy cảm của A và các tin nhắn để đòi nợ A nhưng khi được H gửi các video quay cảnh A khỏa thân, B đã phát tán các video cho người khác. Lời khai của H và B tại cơ quan CSĐT đều khẳng định: Giữa H và B không bàn bạc gì với nhau về việc B phát tán các video quay cảnh A khỏa thân để đe dọa A, giúp H đòi nợ A. Bản thân B không được H cho hoặc hứa hẹn hưởng lợi ích gì. Do đó, không có đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Gia B về hành vi Cưỡng đoạt tài sản với vai trò giúp sức.

+ Hành vi Nguyễn Gia B phát tán các video quay cảnh A khỏa thân cho người khác có dấu hiệu của tội "Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy" quy định tại Điều 326 BLHS. Tuy nhiên, B phát tán các video quay cảnh A khỏa thân cho 07 người, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội "Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy"; Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội chưa cung cấp kết luận giám định dung lượng các video cho cơ quan CSĐT; Phòng PA05 – CATP Hà Nội chưa cung cấp kết luận giám định khôi phục dữ liệu nhắn tin trong chiếc điện thoại di động Iphone 13 của B. Do đó, cơ quan CSĐT chưa có đủ căn cứ chứng minh hành vi của Nguyễn Gia B đủ yếu tố cấu thành tội "Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy" quy định tại điều 326 BLHS.

- Đối với Nguyễn Huyền T: Nguyễn Huyền T khai nhận đã phát tán các video quay cảnh Lê Ngọc A khỏa thân cho 18 người. Hành vi của T có dấu hiệu của tội "Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy" quy định tại Điều 326 BLHS. Tuy nhiên, T khai nhận đã thu hồi, xóa bỏ các tin nhắn thể hiện việc T gửi các đoạn video quay cảnh khỏa thân của A cho mọi người (nêu trên). Phòng PA05 – CATP Hà Nội chưa cung cấp kết luận giám định khôi phục dữ liệu tin nhắn trong chiếc điện thoại di động Iphone Xs Max của T để có căn cứ xác định những video T phát tán có đúng là những video do Nguyễn Gia B gửi hay không (những video quay cảnh khỏa thân của Lê Ngọc A do Phùng Đức H gửi cho Nguyễn Gia B, được kết luận có nội dung khiêu dâm thuộc loại văn hóa phẩm khiêu dâm, đồi trụy). Do đó, cơ quan CSĐT chưa có đủ căn cứ vững chắc để khởi tố bị can đối với Nguyễn Hền T về tội "Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy" quy định tại điều 326 BLHS. Để thận trọng, khách quan, cần thu thập kết luận giám định khôi phục dữ liệu điện thoại di động của T để có căn cứ vững chắc xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Cầm Anh Phương: phát tán các video quay cảnh A khỏa thân cho người khác. Hành vi của Phương có dấu hiệu của tội "Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy" quy định tại Điều 326 BLHS. Tuy nhiên, Phương phát tán các video quay cảnh A khỏa thân cho 03 người; chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội "Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy"; Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội chưa cung cấp kết luận giám định dung lượng các video cho cơ quan CSĐT. Do đó, cơ quan CSĐT chưa có đủ căn cứ chứng minh hành vi của Nguyễn Cầm Anh

Phương đủ yếu tố cấu thành tội "Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy" quy định tại điều 326 BLHS.

Xét thấy cần thiết phải có thêm thời gian để củng cố tài liệu, xác minh làm rõ hành vi của Nguyễn Gia B, Nguyễn Hền T và Nguyễn Cầm Anh Phương; việc tách phần tài liệu có liên quan đến hành vi của Nguyễn Gia B, Nguyễn Hền T và Nguyễn Cầm Anh Phương không ảnh hưởng đến kết quả điều tra vụ án. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số: G1586/QĐ-VPCQCSĐT, ngày 14/10/2025 để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 số Imeil 352585508213372, số Imei 2 35258550817133.

Về dân sự: Bị cáo Phùng Đức H đã trả cho chị Lê Ngọc A số tiền 500.000đ và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự, Tại bản cáo trạng trạng số 54 /CT-VKS ngày 03 tháng 11năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phùng Đức H về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS.

Tại quyết định số 02/2025/HSST-QĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 Tòa án nhân dân khu vực 9, Hà Nội ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung về làm rõ hành vi của Phùng Đức H, Nguyễn Gia B và Nguyễn Hền T. Tại công văn số 59/CV-VKS ngày 05 tháng 02 năm 2026 phúc đáp hành vi của Phùng Đức H không cấu thành tội "Làm nhục người khác" mà chỉ cấu thành tội " Cưỡng đoạt tài sản", đối với Nguyễn Gia B không đủ căn cứ để xử lý về hành vi " Cưỡng đoạt tài sản" với vai trờ giúp sức, ngày 04/12/2025 cơ quan Công án TP Hà Nội (PC01) nhận được Công văn phúc đáp của PA05. Ngày 19/12/2025 Cơ quan CSĐT Công an TP. Hà Nội đã khởi tố vụ án hình sự số 243 về tội " Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy" đồng thời khởi tố Nguyễn Hền T về tội "Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Đức H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 số Imeil 352585508213372, số Imei 2 35258550817133.Về dân sự: Bị cáo Phùng Đức H đã trả cho chị Lê Ngọc A số tiền 500.000đ và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự, nên không xem xét giải quyết. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQĐT, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Khoảng tháng 01/2024, Phùng Đức H quen biết và yêu Lê Ngọc A. Trong thời gian yêu nhau, H và A nhiều lần quan hệ tình dục đồng thuận, H dùng điện thoại quay lại các video nhạy cảm của A. Sau khi chia tay, do A không trả số tiền 6.340.000 đồng đã vay, H đã cắt hình ảnh, video nhạy cảm của A để đăng lên mạng xã hội Facebook nhằm đe dọa, ép A trả tiền. Lo sợ H sẽ phát tán video nên A đã cHển khoản trả trước cho H 500.000 đồng. Tuy nhiên H không đồng ý, yêu cầu A phải trả toàn bộ số tiền 6.340.000 đồng. Đến ngày 14/5/2025, không thấy A trả nợ nên H đã gửi 01 đoạn video quay bộ phận sinh dục của A và 03 đoạn video quay cảnh A khỏa thân cho Nguyễn Gia B nhằm mục đích tạo sức ép buộc A phải trả nợ. Như vậy HĐXX có đủ chứng cứ chứng minh hành vi của bị cáo đã cấu thành tội " Cưỡng đoạt tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 170 BLHS.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật B vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an toàn xã hội, do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Do vậy HĐXX xem xét áp dụng điểm s,b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Qua xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy nhân thân bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răng đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Tại khoản 5 Điều 170 BLHS quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định, do vậy HĐXX miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[3] Về dân sự: Bị cáo Phùng Đức H đã trả cho chị Lê Ngọc A số tiền 500.000đ và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[4] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 số Imeil 352585508213372, số Imei 2 35258550817133.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Xử: Tuyên bố bị cáo **Phùng Đức H** phạm tội **"Cưỡng đoạt tài sản ".**

2/ Áp dụng: khoản 1 Điều 170; điểm s,b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phùng Đức H 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng, kể từ khi tuyên án.

Giao các bị cáo Phùng Đức H cho Ủy ban nhân dân xã Nam Phù, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 số Imeil 352585508213372, số Imei 2 35258550817133 đã qua sử dụng.

(*Theobiên bản giao nhận vật chứng và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 11/11/2025 Công an Huyện Ba Vì nộp vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự Hện Ba Vì, Hà Nội*).

4/ Án phí: Áp dụng : Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Đức H phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều Điều 231 BLTTHS năm 2015.

Bị cáo Phùng Đức H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hà Nội;
- Viện KSND khu vực 9
- Công an TP. Hà Nội
- Phòng thi hành án khu vực 9
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Hường